

Bài 1 : Công ty A bán một lô hàng X cho công ty B với giá bán đã có thuế GTGT của cả lô hàng là 22 triệu, thuế suất thuế GTGT là 10%. Vậy giá tính thuế của lô hàng này là bao nhiêu?

Bài làm

Giá trị tính thuế giao tăng của lô hàng :

Giá tính thuế giá trị gia tăng cho lô hàng là 20.000.000 (đ)

Bài 2: Cửa hàng kinh doanh thương mại điện tử Hồng Phú xuất bán một lô hàng nồi cơm điện với giá bán 800.000 đ/cái với số lượng là 5.000 cái. Để khuyến mãi nhân dịp khai trương cửa hàng quyết định giảm giá bán đi 5%. Vậy giá tính thuế của lô hàng này là bao nhiêu?

Giải:

Giá tính thuế của một nồi cơm điện:

$$800.000 - (800.000 \times 0.05) = 760.000 \text{ đ.}$$

Giá tính thuế của lô hàng 5.000 cái:

$$760.000 \times 5.000 = 3.800 \text{ tr.đ.}$$

Vậy giá tính thuế của cả lô hàng này là 3.800.000.000 đồng.

Bài 3: DN thương mại Hồng Hà có tài liệu như sau :

DN sản xuất 4 sp A,B,C,D và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ :

Giá mua chưa thuế SP A : 9000 đ/sp, sp B 15.000 đ/sp, sp C 20.000 đ/sp, sp D 25.000 đ/sp. Với thuế suất thuế GTGT sp A 5%, sp B 10%,sp C 5%, sp D 0 %

Giá bán chưa thuế SP A : 15.000 đ/sp, sp B 20.000 đ/sp, sp C 30.000 đ/sp, sp D 35.000 đ/sp. Thuế suất là 10 % trên mỗi mặt hàng. Hãy tính thuế GTGT phải nộp của từng mặt hàng

SP	Giá mua chưa thuế GTGT	Thuế GTGT đầu vào		Tổng giá mua phải thanh toán	Giá bán chưa thuế GTGT	Thuế GTGT đầu ra		Tổng giá bán	Thuế phải nộp
		Thuế suất	Thuế khấu trừ			Thuế suất	Thuế nộp		
X	1	2	3=1*2	4=1+3	5	6	7=5*6	8=5+7	9=7-3
A	9 000	0,05	450	9 450	15 000	0,1	1 500	16 500	1 050
B	15 000	0,1	1500	16 500	20 000	0,1	2 000	22 000	500
C	20 000	0,05	1000	21 000	30 000	0,1	3 000	33 000	2000
D	25 000	0	0	25 000	35 000	0,1	3 500	38 500	3 500

• **Bài 5**

- Trong tháng 12/2009 tại một DN SX hàng tiêu dùng có các số liệu sau:

I - Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong tháng

1. Để sử dụng cho việc SX sp A:

a. Mua từ cty X 15.000 kg nguyên liệu với giá chưa thuế GTGT là 70.000đ/kg

b. Mua từ cty Y căn cứ theo hóa đơn GTGT thì tiền thuế GTGT là 370.000đ

c. Tập hợp các hóa đơn bán hàng trong tháng trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào là 500.000.000đ

2. Để sử dụng cho việc SX sp B:

a. Mua từ cty M: trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào chưa thuế GTGT là 120 triệu

b. Mua từ cty N: trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào bao gồm cả thuế GTGT là 330 triệu

c. Tập hợp các hóa đơn bán hàng trong tháng: trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào là 350 triệu

3. Để sử dụng chung cho SX 2 sp A và B thì tập hợp các hóa đơn GTGT, trị giá hàng hóa, dịch vụ mua vào chưa thuế GTGT là 510 triệu

Tính thuế GTGT của DN phải nộp trong tháng.

I.Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong tháng:

1.Để sản xuất cho sản phẩm A:

Mua từ công ty X => thuế phải nộp là

$$15000 \times 70000 \times 10\% = 105000000 \text{ (đồng)}$$

Mua từ công ty Y => Thuế GTGT phải nộp : 370000000(đồng)

Tập hợp hóa đơn=> thuế GTGT phải nộp là:

$$500000000 \times 10\% = 50000000 \text{ (đồng)}$$

Tổng GTGT vào của sản phẩm A là:

$$105 + 137 + 50 = 525 \text{ (triệu)}$$

2. Để sản xuất sản phẩm B:

a. Mua từ công ty M => thuế phải nộp là:

$$120 \times 10\% = 12 \text{ (triệu)}$$

b. Mua từ công ty N => thuế phải nộp là:

$$\text{Giá tính thuế : } = 300 \text{ (triệu)}$$

=> Thuế GTGT phải nộp : $300 \times 10\% = 30$ (triệu)

c. Tập hợp hóa đơn=> thuế GTGT phải nộp là:

$$120 \times 10\% = 35 \text{ (triệu)}$$

=> Tổng GTGT vào của sản phẩm B là:

$$12 + 30 + 35 = 77 \text{ (triệu)}$$

3. Dùng chung cho cả sản phẩm A và B => thuế GTGT phải nộp là?

$$510 \times 10\% = 51 \text{ (triệu)}$$

Vậy tổng thuế GTGT vào = $525 + 77 + 51 = 653$ (triệu)

II. Tiêu thụ trong tháng :

1. Sản phẩm A:

a. Thuế GTGT ra phải nộp là:

$$120000 \times 130000 \times 10\% = 1560000000 \text{ (đồng)}$$

b. Trực tiếp xuất khẩu => GTGT ra = 0

c. Bán cho DN chế suất => GTGT = 0

=>

2. Sản phẩm B

a. Bán cho các đại lý bán lẻ

Giá tính thuế GTGT =

Thuế GTGT phải nộp là:

$$60000 \times 120000 \times 10\% = 720 \text{ (triệu)}$$

b. Bán cho công ty XNK:

Giá tính thuế GTGT =

=> Thuế GTGT phải nộp là:

$$136363,64 \times 5000 \times 10\% = 6818181,8 \text{ (đồng)}$$

Tổng thuế GTGT ra phải nộp của sản phẩm B là 78818181,2 (Đồng)

Tổng thuế GTGT đầu ra của DN là:

$$1560000000 + 78818181,2 = 2348181818 \text{ (Đồng)}$$

Vậy thuế GTGT của DN phải nộp là:

$$\text{GTGT}_p = \text{GTGT}_r - \text{GTGT}_v$$

$$= 2348181818 - 653000000 = 1695181818 \text{ (Đồng)}$$

Bài 8:

Trong kỳ tính thuế, công ty Imexco VN có các tài liệu sau:

- Xuất khẩu 15.000 sp X, giá FOB của 1 đơn vị sản phẩm là 5 USD. Thuế GTGT đầu vào của số sp trên tập hợp từ các hóa đơn mua vào là 24 tr.đ
- Nhận ủy thác XNK 1 lô thiết bị đồng bộ thuộc loại trong nước chưa sx được dùng làm TSCĐ cho dự án đầu tư cầu DN bị tính theo giá CIF là 20 triệu USD, toàn bộ lô hàng này được miễn thuế NK. Hoa hồng ủy thác là 5% tính trên giá CIF

- NK 500 sp Y, trị giá lô hàng trên hợp đồng ngoại thương và các hóa đơn chứng từ là 10.00 USD. Trong tháng cty đã tiêu thụ hết số hàng này với doanh thu chưa thuế là 180 tr.đ

Yêu cầu:

1. Xác định xem đơn vị trên phải nộp những loại thuế gì cho cơ quan nào, với số lượng bao nhiêu?

Biết: Thuế suất thuế XK sp X là 6%

Thuế suất thuế NK sp Y là 50%

Thuế suất thuế GTGT đối với hoa hồng ủy thác là 10%

Tỷ giá 1USD = 19.000 đ

2. Giả sử trong quá trình bốc xếp ở khu vực Hải quan cửa khẩu, số hàng Y nói trên bị va đập và hư hỏng. Giá trị thiệt hại là 3000 USD, đã được Vinacontrol giám định và xác nhận, cơ quan thuế chấp nhận, cho giảm thuế và đơn vị vẫn bán được toàn bộ lô hàng với doanh thu như cũ. Hãy tính lại số thuế cty phải nộp?

Bài làm

1.

* Thuế XK phải nộp cho 15.000 spX là:

$$(15.000 \times 5 \times 19.000) \times 0,06 = 85,5 \text{ tr.đ}$$

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ cho số sp X là 24 tr.đ

* Thuế GTGT tính cho hoa hồng ủy thác :

$$(20.000.000 \times 0,05 \times 19.000) \times 0,1 = 1.900 \text{ tr.đ}$$

Thuế GTGT đầu vào phải nộp cho lô hàng XNK:

$$(20.000.000 \times 19.000) \times 0,1 = 38.000 \text{ tr.đ}$$

* Thuế NK của 500 sp Y là:

$$(10.000 \times 19.000) \times 0,5 = 95 \text{ tr.đ}$$

Thuế GTGT của 500 sp Y nhập khẩu:

$$(10.000 \times 19.000 + 95.000.000) \times 0,1 = 28,5 \text{ tr.đ}$$

Thuế GTGT đầu ra của 500 sp Y:

$$180.000.000 \times 0,1 = 18 \text{ tr.đ}$$

Vậy thuế XK phải nộp: 85,5 tr.đ

Thuế NK phải nộp: 95 tr.đ

Thuế GTGT phải nộp: (1900 + 38.000 + 28,5 + 18) – 24 = 39.922,5 tr.đ

2.

Do số hàng Y bị hư hỏng có giá trị thiệt hại 3000 USD nên:

Thuế NK tính cho lô hàng Y:

$$[(10.000 - 3000) \times 19.000] \times 0,5 = 66,5 \text{ tr.đ}$$

Thuế GTGT của lô hàng Y nhập khẩu:

$$[(10.000 - 3000) \times 19.000 + 66.500.000] \times 0,1 = 19,95 \text{ tr.đ}$$

Thuế GTGT đầu ra của lô hàng Y:

$$180.000.000 \times 0,1 = 18 \text{ tr.đ}$$

Vậy Thuế NK phải nộp: 66,5 tr.đ

Thuế GTGT phải nộp: (1900 + 38.000 + 19,95 + 18) – 24 = 30.913,95 tr.đ

Bài 9 :

Một doanh nghiệp nhà nước kinh doanh XNK có tình hình kinh doanh trong kì tính thuế như sau :

-Mua 200 tấn gạo 5% tấm của công ty thương mại để xuất khẩu với giá 3 tr/tấn. Đơn vị đã xuất khẩu được 150 tấn với giá xuất bán tại kho là 3,5tr/tấn . chi phí vận chuyển xếp dỡ tới cảng xuất là 400.000 đ/ tấn . Đồng thời số gạo còn lại đơn vị dùng để đổi 100 bộ linh kiện xe máy Dream II dạng CKD1 từ quốc gia M với giá CÌ là 900 USD/bộ .

-NK từ quốc gia N 500 chiếc điều hoà nhiệt độ công suất 90.000 BTU , giá FOB tại cảng N là 400 USD / chiếc , mua bảo hiểm tại công ty bảo hiểm Bảo Minh với số tiền là 1100USD cho toàn bộ lô hàng , tiền cước vận tải hàng từ nước N về Sài Gòn là 1000 USD . Đơn vị đã bán được 200 chiếc với giá 15 triệu đ / chiếc.

-Nhận uỷ thác XNK cho công ty A 2 xe vận tải chuyên dụng theo hình thức đi thuê và 2000 chai rượu Vodka . Giá CIF của rượu là 30 USD / chai và của xe là 125.000 USD / chiếc .Hợp đồng thuê công ty A đã kí với nước ngoài trong 1 năm với giá 5.500 USD . Toàn bộ hoa hồng uỷ thác DN nhận được là 21 tr .
Yêu cầu :

1.Tính các loại thuế đơn vị phải nộp trong kì biết rằng:

Thuế suất thuế XK gạo là 0 %

Thuế suất thuế NK đối với rượu là 150% , đối với điều hoà nhiệt độ là 60% , linh kiện xe máy là 150 %

Thuế suất thuế GTGT đối với gạo là 5% , đối với các hàng hoá và dịch vụ khác là 10%

Thuế suất thuế TTĐB đối với rượu là 75% , đối với điều hoà nhiệt độ là 15%

Tổng số thuế GTGT đầu vào khác liên quan đến các hoạt động trên là 3 tr đồng .

Linh kiện xe máy là mặt hàng nhà nước quản lí giá , giá tối thiểu cho 1 bộ linh kiện xe máy trên trong bảng giá tối thiểu do bộ tài chính ban hành là 910 USD .

Hàng hoá NK từ các quốc gia mà VN chưa cam kết thực hiện giá trị tính thuế theo GATT.

Giá bán là giá chưa có thuế GTGT , đơn vị chấp hành tốt chế độ kế toán hoá đơn chứng từ .

Tỷ giá 1USD= 19.000 VND

2.Lập tờ khai hàng hoá XK đối với lô hàng gạo nói trên

Bài làm :

-Mua 200 tấn gạo :

Trị giá mua vào : $200 \times 3 = 600$ triệu

Thuế GTGT đầu vào : $600 \times 5\% = 30$ triệu

-Xuất khẩu 150 tấn gạo :

Thuế XK = 0

Thuế GTGT được khấu trừ : $150 / 200 \times 30 = 22,5$ triệu

-Dùng số gạo còn lại đổi 100 bộ linh kiện xe máy :

Thuế XK gạo = 0

Thuế GTGT được khấu trừ : $50/200 \times 30 = 7,5$ triệu

Trị giá linh kiện NK = $100 \times 910 \times 19000 = 1729$ triệu

Thuế NK linh kiện = $1729 \times 150\% = 2593,5$ triệu

Thuế GTGT khâu nk = $(1729 + 2593,5) \times 10\% = 432,25$ triệu

NK từ quốc gia N 500 chiếc điều hoà :

Giá CIF 1 chiếc điều hoà :

Trị giá 500 chiếc điều hoà NK :

$500 \times 404,2 \times 19000 = 3839,9$ triệu

Thuế NK điều hoà :

$3839,9 \times 60\% = 2303,94$ triệu

Thuế TTĐB khâu NK :

$(3839,9 + 2303,94) \times 15\% = 921,576$ triệu

Thuế GTGT khâu NK :

$(3839,9 + 2303,94 + 921,576) \times 10\% = 706,5416$ triệu

-Đơn vị đã bán 200 chiếc :

Thuế GTGT đầu ra tiêu thụ :

$200 \times 15 \times 10\% = 300$ triệu

Thuế TTĐB đầu ra :

$$200 \times \frac{15}{1 + 0,15} \times 0,15 = 391,3tr$$

Bài 10:

Một doanh nghiệp sản xuất hàng thuộc diện chịu thuế TTĐB trong kỳ tính thuế có tài liệu sau:

1. Nhập kho số sản phẩm hoàn thành: 6000 sp A và 8000 sp B

2. Xuất kho thành phẩm tiêu thụ trong kỳ: 4000 sp A và 7000 sp B, trong đó:

- Bán cho công ty thương mại 3000 sp A và 6000 sp B với giá bán trên hóa đơn là 20.000đ/ sp A và 45.000đ/sp B.

- Vận chuyển đến đại lý bán hàng của đơn vị là 1000 sp A và 1500 sp B. Đến cuối kỳ cửa hàng đại lý mới chỉ bán được 800 sp A và 1200 sp B với giá 21.000đ/sp A và 42.500đ/sp B.

Yêu cầu:

Tính thuế GTGT, thuế TTĐB mà đơn vị và đại lý trên phải nộp trong kỳ liên quan đến tình hình trên. Biết rằng: Thuế suất thuế GTGT của sp A và B là 10%. Trong kỳ đơn vị đã mua 5000kg nguyên liệu thuộc diện chịu thuế TTĐB để sản xuất sp A với giá mua 10.000đ/kg. Thuế suất thuế TTĐB đối với nguyên liệu X là 55%, thuế suất thuế TTĐB của sp A là 75%, sp B là 65%. Thuế suất thuế GTGT nguyên liệu là 5%. Định mức tiêu hao 0,8kg nguyên liệu/ 1 sp A.

Đơn vị không có nguyên liệu và sp tồn đầu kỳ. Tổng số thuế GTGT tập hợp trên hóa đơn GTGT của các chi phí khác liên quan đến sản xuất và tiêu thụ trong kỳ là 6 triệu đồng.

Đại lý bán hàng là đại lý bán hàng đúng giá, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Hoa hồng đại lý 5% trên giá bán. Thuế suất thuế GTGT của mặt hàng đại lý kinh doanh là 10%.

Đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh chế độ sổ sách kế toán ; sử dụng hóa đơn theo đúng quy định

Lời giải:

1. Thuế TTĐB đầu vào đối với 5000kg nguyên liệu sản xuất sp A:

Thuế GTGT đầu vào đối với 5000kg NL sx sp A:

$$5000 \times 10.000 \times 0,05 = 2,5 \text{ tr}$$

2. Bán hàng cho công ty thương mại

Thuế TTĐB đầu ra phải nộp đối với 3000 sp A tiêu thụ

Thuế TTĐB được khấu trừ đối với NL sx 3000 sp A:

=> Thuế TTĐB phải nộp đối với 3000 sp A tiêu thụ

$$25,714 - 8,516 = 17,198 \text{ (triệu)}$$

Thuế GTGT đầu ra phải nộp đối với 3000 sp A tiêu thụ

$$3000 \times 20.000 \times 0,1 = 6 \text{ (triệu)}$$

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với nguyên liệu sản xuất 3000 sp A:

Thuế GTGT phải nộp đối với 3000 sp A tiêu thụ

Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra – Thuế GTGT đầu vào

$$= 6 - 1,2 = 4,8 \text{ (triệu)}$$

Thuế TTĐB đầu ra phải nộp đối với 6000 sp B tiêu thụ:

Thuế GTGT đầu ra phải nộp đối với 6000sp B tiêu thụ

$$6000 \times 45.000 \times 0,1 = 27 \text{ (triệu)}$$

3. Tiêu thụ qua đại lý bán hàng của đơn vị

Thuế TTĐB đầu ra phải nộp đối với 800 sp A tiêu thụ

Thuế TTĐB đầu vào được khấu trừ đối với nguyên liệu sản xuất 800 sp A :

Thuế TTĐB phải nộp đối với 800 sản phẩm A tiêu thụ

$$7,2 - 2,271 = 4,929 \text{ (triệu)}$$

Thuế GTGT đầu ra phải nộp đối với 800 sp A tiêu thụ

$$800 \times 20.000 \times 0,1 = 1,68 \text{ tr}$$

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với nguyên liệu sản xuất 800 sp A:

Thuế GTGT phải nộp đối với 800 sản phẩm A tiêu thụ

Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra – Thuế GTGT đầu vào

$$= 1,68 - 0,32 = 1,36 \text{ (triệu)}$$

Thuế TTĐB đầu ra phải nộp cho 1200 sp B tiêu thụ

Thuế GTGT đầu ra phải nộp cho 1200 sp B tiêu thụ

$$1200 \times 42.500 \times 0,1 = 5,1 \text{ tr}$$

Đại lý là đại lý bán hàng đúng giá nên không phải chịu thuế đối với hoa hồng nhận được, thuế GTGT hàng hóa bán ra do chủ hàng kê khai và nộp.

Vậy DN phải nộp các loại thuế sau:

Thuế TTĐB phải nộp đối với 3000 sp A tiêu thụ 17,198 triệu

Thuế TTĐB phải nộp đối với 6000 sp B tiêu thụ 106,363 triệu

Thuế TTĐB phải nộp đối với 800 sp A tiêu thụ 4,929 triệu

Thuế TTĐB phải nộp đối với 1200 sp B tiêu thụ 20,091 triệu

=> Tổng Thuế TTĐB phải nộp

$$17,198 + 106,363 + 4,929 + 20,091 = 148,581 \text{ (triệu)}$$

Thuế GTGT phải nộp đối với 3000 sp A tiêu thụ 4,8 triệu

Thuế GTGT phải nộp đối với 6000 sp B tiêu thụ 27 triệu

Thuế GTGT phải nộp đối với 800 sp A tiêu thụ 1,36 triệu

Thuế GTGT phải nộp đối với 1200 sp B tiêu thụ 5,1 triệu

Thuế GTGT phải nộp đối với các chi phí khác liên quan 6 triệu

=> Tổng thuế GTGT phải nộp

$$4,8 + 27 + 1,36 + 5,1 + 6 = 44,26 \text{ (triệu)}$$

Bài 11:

Một cơ sở sản xuất thuốc lá trong quý I có tình hình sản xuất như sau:

1. Tài liệu xí nghiệp kê khai:

- Trong quý đơn vị tiến hành gia công cho đơn vị A 2.000 cây thuốc lá, đơn giá gia công (cả thuế TTĐB) là 29.000 đ/cây. Đơn vị A nhận đủ hàng.
- Cơ sở tiêu thụ 700 kg thuốc lá sợi, giá bán 35.000đ/kg.
- Cơ sở sản xuất và bán ra 5.600 cây thuốc lá, giá bán ghi trên hóa đơn là 50.500đ/cây, cơ sở đã nhận đủ tiền.
- Trong quý cơ sở sản xuất bán cho cửa hàng thương nghiệp 200 cây thuốc lá, đã nhận đủ tiền.

2. Tài liệu kiểm tra của cơ quan thuế:

- Số thuốc lá sợi tồn kho đầu quý là 200 kg, số thuốc lá sợi sx trong quý là 2.000kg, cuối quý còn tồn kho 50 kg.
- Số thuốc lá sợi bán ra ngoài và số thuốc lá bao bán cho cửa hàng thương nghiệp là chính xác.

Yêu cầu:

1. Giả sử DN không cung cấp thêm được thông tin gì khác, hãy xác định số thuế DN phải nộp trong quý biết:

- Đầu và cuối quý không tồn kho thuốc lá bao, định mức tiêu hao nguyên liệu là 0,025kg thuốc lá sợi cho 1 bao thuốc lá.

-Thuế suất thuế TTĐB với thuốc lá là 45%, thuế suất thuế GTGT đối với toàn bộ mặt hàng nói trên là 10%, số thuốc lá sản xuất, bán ra và gia công là cùng loại.

- Số thuế GTGT tập hợp được trên hóa đơn của hàng hóa vật tư mua vào trang thiết bị là 15.000.000đ.

- Trong kỳ DN không có hoạt động xuất khẩu sản phẩm.

2. Giả sử trong kỳ DN trực tiếp XK 200 cây thuốc lá hoặc bán cho đơn vị kinh doanh XK theo hợp đồng kinh tế 200 cây thuốc lá, mọi điều kiện khác không thay đổi. Hãy xác định lại số thuế GTGT, thuế TTĐB mà DN phải nộp trong mỗi trường hợp trên.

Bài làm

1. Xác định thuế phải nộp:

* Cơ sở gia công cho đơn vị A 2.000 cây thuốc lá.

Thuế TTĐB tính cho 2.000 cây thuốc lá gia công:

$$2.000 * [29.000 : (1 + 45\%)] * 45\% \\ = \mathbf{18.000.000 \text{ (đ)}}$$

Thuế GTGT tính cho 2.000 cây thuốc lá:

$$(2.000 * 29.000) * 10\% = \mathbf{5.800.000 \text{ (đ)}}$$

* Cơ sở trên tiêu thụ 700 kg thuốc lá sợi

Thuế TTĐB tính cho 700 kg thuốc lá sợi:

$$700 * [35.000 : (1 + 45\%)] * 45\% \\ = \mathbf{7.603.448,276 \text{ (đ)}}$$

Thuế GTGT tính cho 700 kg thuốc lá sợi:

$$(700 * 35.000) * 10\% = \mathbf{2.450.000 \text{ (đ)}}$$

* Cơ sở sản xuất và bán ra 5.600 cây thuốc lá:

Thuế TTĐB tính cho 5.600 cây thuốc lá bán ra:

$$5.600 * [50.500 : (1 + 45\%)] * 45\% \\ = \mathbf{87.765.517,24 \text{ (đ)}}$$

Thuế GTGT tính cho 5.600 cây thuốc lá bán ra:

$$(5.600 * 50.500) * 10\% = \mathbf{127.260.000 \text{ (đ)}}$$

* Cơ sở xuất bán cho cửa hàng thương nghiệp 200 cây thuốc lá.

Thuế TTĐB tính cho 200 cây thuốc lá:

$$200 * [50.500 : (1 + 45\%)] * 45\% \\ = \mathbf{3.134.482,759 \text{ (đ)}}$$

Thuế GTGT tính cho 200 cây thuốc lá:

$$(200 * 50.500) * 10\% = \mathbf{1.010.000 \text{ (đ)}}$$

Vậy:

Tổng thuế TTĐB mà DN phải nộp là:

$$18.000.000 + 7.603.448,276 + 87.765.517,24 + 3.134.482,76 \\ = \mathbf{116.503.448,3 \text{ (đ)}}$$

Tổng thuế GTGT mà DN phải nộp là:

$$(5.800.000 + 2.450.000 + 28.280.000 + 1.010.000) - 15.000.000 \\ = \mathbf{22.540.000 \text{ (đ)}}$$

2. Giả sử trong kỳ có xuất khẩu:

Giả sử DN trực tiếp xuất khẩu được 200 cây thuốc lá: trường hợp này cả thuế TTĐB và thuế GTGT đều bằng 0.

DN bán cho đơn vị kinh doanh xuất khẩu theo hợp đồng kinh tế 200 cây thuốc lá: các loại thuế được tính trong trường hợp này như sau:

Thuế TTĐB đối với việc tiêu thụ 200 cây thuốc lá :

$$200 * [50.500 : (1 + 45\%)] * 45\% \\ = \mathbf{3.134.482,75 \text{ (đ)}}$$

Thuế GTGT đối với việc tiêu thụ 200 cây thuốc lá:

$$200 * 50.500 * 10\% = \mathbf{1.010.000 \text{ (đ)}}$$

Vậy, xác định lại tổng thuế phải nộp như sau:

Tổng thuế TTĐB mà DN phải nộp là:

$$116.503.448,3 + 3.134.482,75 = \mathbf{119.637.931,1 \text{ (đ)}}$$

Tổng thuế GTGT mà DN phải nộp là:

$$22.540.000 + 1.010.000 = \mathbf{23.550.000 \text{ (đ)}}$$

Bài 12:

Công ty thực phẩm X có số liệu trong tháng 3 năm N như sau:

- Ủy thác NK4500kg Socola các loại, giá FOB tại cửa khẩu xuất là 6,75 USD/1kg. Chi phí bảo hiểm và vận chuyển cho cả lô hàng khi về đến Việt Nam là 6 750USD. Trong tháng công ty đã tiêu thụ được 3 000 kg với giá là 375 000 đ/kg.

- Sản xuất và XK được 1 500 két bia lon với giá xuất bán tại xưởng của nhà máy là 148 500đ/két bia. Tổng chi phí vận chuyển đến cảng xuất là 18 tr.

- NK 1800 lít rượu vang 11,50 về để đóng chai bán. Giá nhập khẩu là 5,25 USD. Công ty đã dùng toàn bộ số rượu trên để đóng được 3 600 chai. Trong tháng công ty đã tiêu thụ được 2 952chai với giá 262 500 đồng/chai.

- Làm đại lý độc quyền bán sữa cho một công ty nước ngoài theo đúng giá quy định. Trong tháng công ty đã bán được số hàng trị giá 300 tr. Hoa hồng đại lý là 7,5% doanh số bán chưa thuế. Chứng từ nộp thuế GTGT khâu NK ghi số thuế GTGT đã nộp là 18 triệu đồng.

- Trong tháng, công ty cũng đã NK 1 dây chuyền sx Socola (không thuộc diện được miễn giảm thuế NK) từ công ty Itochu Nhật Bản theo hình thức tạm nhập tái xuất để gia công sp cho phía NB isgias FOB tại cửa khẩu xuất là 3 triệu USD, chi phí vận chuyển từ NB đến cảng Hải Phòng là 1 800 USD, chi phí bảo hiểm quốc tế cho lô hàng là 6 000 USD.

2) Sử dụng dây chuyền sx Socola đã được công ty NK về từ trước đây, nay hết thời hạn tạm nhập phải tái xuất nhưng công ty được phía NK nhượng lại theo giá trị còn lại, công ty đã bán thanh lý trong kỳ tính thuế này với giá là 18 tỷ đồng.

Hãy tính lại số thuế mà công ty phải nộp. Biết rằng giá trị sử dụng còn lại của tài sản này tại thời điểm thanh lý đã được xác định còn 82,5%

3) Nếu dây chuyền sx trên được NK theo hình thức tạm nhập tái xuất về phục vụ cho việc sxsp của công ty nay đem bán thanh lý cho một doanh nghiệp trong nước thì nghĩa vụ thuế của công ty có thay đổi không?

Bài giải:

Thuế GTGT đầu ra cho 3000kg socola tiêu thụ trong nước

$$\text{VAT} = 3000 \times 375\,000 \times 0,1 = 112\,500\,000 \text{ đồng}$$

Thuế XK tính cho 1500 két bia lon = 0

Thuế NK tính cho 1800 lít rượu vang

$$\text{TNK} = 1800 \times 5,25 \times 19000 \times 1,5 = 269\,325\,000 \text{ đồng}$$

Thuế TTĐB tính cho 1800 lít rượu vang NK

$$\text{TTTĐB} = (1800 \times 5,25 \times 19000 + 269\,325\,000) \times 0,2 = 89\,775\,000 \text{ đồng}$$

Thuế TTĐB tính cho 2925 chai đã tiêu thụ

$$\text{TTTĐB} = 2925 \times 262\,500 / (1 + 0,2) \times 0,2 = 127\,968\,750 \text{ đồng}$$

Thuế TTĐB được khấu trừ cho 1800 lít rượu dùng sx ra 2925 chai rượu

$$\text{TTTĐB} = 89\,775\,000 / 3\,600 \times 2925 = 72\,942\,187,5 \text{ đồng}$$

Thuế GTGT tính cho 1800 lít rượu NK

$$\begin{aligned} \text{VAT} &= (1800 \times 5,25 \times 19000 + 269\,325\,000 + 89\,775\,000) \times 0,1 \\ &= 53\,865\,000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

Thuế GTGT tính cho 2925 chai tiêu thụ

$$\text{VAT} = 2925 \times 262\,500 \times 0,1 = 76\,781\,250 \text{ đồng}$$

Thuế GTGT được khấu trừ cho NL SX ra 2 925 chai

$$\text{VAT} = (53\,865\,000 / 3\,600) \times 2\,925 = 43\,765\,312,5 \text{ đồng}$$

Thuế GTGT khâu NK đã nộp 18 000 000 đồng

Thuế GTGT nộp cho khâu tiêu thụ hàng:

$VAT = 3\,000\,000\,000 \times 0,1 = 300\,000\,000$ đồng

Thuế NK tính cho một dây chuyền sx

$TNK = (3\,000\,000 + 1800 + 6\,000) \times 19\,000 \times 0,005$
 $= 285\,741\,000$ đồng

Thuế NK tính trên 82,5% giá trị sử dụng

$TNK = (3\,000\,000 + 1800 + 6\,000) \times 19\,000 \times 0,825 \times 0,005$
 $= 235\,736\,325$ đồng

Thuế NK được hoàn lại

$285\,741\,000 - 235\,736\,325 = 50\,004\,675$ đồng

Thuế GTGT cho 18 tỷ đồng từ việc bán dây chuyền sx

$VAT = 18\,000\,000\,000 \times 0,1 = 1\,800\,000\,000$ đồng

3) Nếu dây chuyền sx được nhập khẩu theo hình thức tạm nhập tái xuất về phục vụ cho việc sxsp của công ty nay đem bán thanh lý cho 1 dn trong nước thì nghĩa vụ nộp thuế của công ty không thay đổi

Một cửa hàng kinh doanh thương mại trong tháng tính thuế có tình hình như sau:

1. Giá trị hàng tồn kho đầu tháng:

- Nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm đồ hộp: 7500000đ
- Rượu các loại: 12000000đ
- Đồ chơi trẻ em: 900000đ
- Dụng cụ và đồ dùng học tập: 1500000đ

2. Giá trị hàng nhập khẩu vào trong tháng:

- Nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm đồ hộp: 37500000
- Rượu các loại: 75000000đ
- Đồ chơi trẻ em: 3750000đ
- Dụng cụ và đồ dùng học tập: 7500000đ

3. Giá trị hàng tồn kho cuối tháng:

- Nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm đồ hộp: 5250000đ
- Rượu các loại: 9000000đ
- Đồ chơi trẻ em: 450000
- Dụng cụ và đồ dùng học tập: 2250000đ

(Số liệu trên được hạch toán theo giá mua vào trên hóa đơn mua hàng)

4. Doanh số bán hàng trong tháng:

- Nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm đồ hộp: 47250000đ
- Rượu các loại: 86250000đ
- Đồ chơi trẻ em: 4500000đ
- Dụng cụ và đồ dùng học tập: 9000000đ

Yêu cầu: tính thuế GTGT cửa hàng phải nộp. Biết rằng cửa hàng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp trên GTGT. Thuế suất thuế GTGT của các mặt hàng như sau:

- Nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm đồ hộp: 10%
- Rượu các loại: 5%
- Đồ chơi trẻ em: 10%
- Dụng cụ và đồ dùng học tập: 5%

- Lập tờ khai thuế GTGT của cửa hàng

- Giả sử cửa hàng không hạch toán riêng doanh số bán hàng của từng loại hàng hóa. Hãy tính lại số thuế GTGT cửa hàng phải nộp. Giả sử cửa hàng kê khai doanh số bán rượu không đúng số thực bán, cán bộ thuế phát hiện điều chỉnh lại doanh số. Cửa hàng sẽ phải nộp thuế trên doanh số nào và trình tự xác định số thuế phải nộp.

Tính thuế GTGT phải nộp:

Thuế GTGT phải nộp = (Giá TT của HH&DV bán ra – Giá TT của HH&DV mua vào tương ứng) * thuế suất.

Giá TT của HH&DV mua vào tương ứng = Giá trị HH& DV tồn đầu kỳ + Giá trị HH&DV mua vào trong kỳ - Giá trị HH&DV tồn cuối kỳ

— Đối với nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm:

$$\text{Giá thanh toán} = 7500000 + 37500000 - 5250000 = 39750000(\text{đ})$$

Thuế GTGT tính cho nước ngọt, bánh kẹo và thực phẩm:

$$(47250000 - 39750000) \times 10\% = 750000(\text{đ})$$

— Đối với rượu các loại:

$$\text{Giá tính thuế GTGT} = 12000000 + 75000000 - 9000000 = 78000000(\text{đ})$$

Thuế GTGT tính cho rượu các loại:

$$(86250000 - 78000000) \times 10\% = 825000(\text{đ})$$

— Đối với đồ chơi trẻ em:

$$\text{Giá tính thuế GTGT} = 900000 + 3750000 - 450000 = 4200000(\text{đ})$$

Thuế GTGT tính cho đồ chơi trẻ em:

$$(4500000 - 4200000) \times 5\% = 15000(\text{đ})$$

— Đối với dụng cụ và đồ dùng học tập:

$$\text{Giá tính thuế GTGT} = 1500000 + 7500000 - 2250000 = 6750000(\text{đ})$$

Thuế GTGT tính cho dụng cụ và đồ dùng học tập:

$$750000 + 825000 + 15000 + 112500 = 1702500(\text{đ})$$

Tổng thuế GTGT của hàng phải nộp là:

$$(9000000 - 6750000) \times 5\% = 112500(\text{đ}) \quad (\text{trên} \leftrightarrow)$$

2. Giả sử cửa hàng không hạch toán riêng doanh số bán:

Thuế GTGT phải nộp cho hàng có thuế suất 10% :

$$[(47250000 - 39750000) + (86250000 - 78000000)] \times 10\% = 1575000(\text{đ})$$

Thuế GTGT phải nộp cho hàng có thuế suất 5%: $[(4500000 - 4200000) + (4000000 - 6750000)] \times 5\% = 127500(\text{đ})$ nộp cho

Vậy: Thuế GTGT phải nộp cho hàng hóa có thuế suất 10% là: 1575000đ

Thuế GTGT phải nộp cho hàng hóa có thuế suất 5% là: 127500đ

Bài 14 :

Một tổ hợp tác sxsp A trong tháng có tình hình sau :

Tồn kho đầu tháng

Nguyên liệu Y: 1,8 tấn, giá nhập kho 1 575 000 đ/tấn

Nguyên liệu Z: 2,25 tấn, giá nhập kho 3 000 000 đ/tấn

Mua vào trong tháng :

Nguyên liệu Y: 18 tấn, giá mua chưa có thuế GTGT là 1 500 000 đ/tấn thuế GTGT là 150.000 đ/tấn

Nguyên liệu Z 5 tấn, giá mua 2 970 000 đ/tấn, giá đã có thuế GTGT

Sản xuất trong tháng :

Từ 2 nguyên liệu Y và Z, DN sản xuất spA. Định mức sx 1 sp A hết 4,5 kg nguyên liệu Y và 3 kg nguyên liệu Z. Số sp A sx là 4 400 sp

Các chi phí mua ngoài khác để sxsp A là 5 250 000 đ

Tiêu thụ trong tháng :

- Trong tháng DN đã tiêu thụ hết số sp A với giá thanh toán là 18 750 đ/sp bán toàn bộ nguyên liệu Z còn lại cho 1 cơ sở khác với giá thanh toán là 3 630 000 đ/tấn

Yêu cầu :

+ Xác định số thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng liên quan đến tình hình trên

Biết rằng : - Tổ hợp tác nộp thuế GTGT theo pp trực tiếp trên giá trị gia tăng

- thuế suất thuế GTGT của sp A và nguyên liệu Z là 10%

+ Giả sử trong tháng đơn vị không tiêu thụ hết số sp A còn tồn kho là 1 200 sp. Hãy xác định lại số thuế GTGT đơn vị phải nộp .

Bài giải:

1, Tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp :

Ta có số lượng NVL để sx ra 4 400 sp A trong tháng là

= định mức sx 1 spA x số spA sx

+ Lượng nguyên liệu Y là : $4,5 \times 4\,400 = 19\,800 \text{ kg} = 19,8 \text{ tấn}$

+ Lượng nguyên liệu Z là : $3 \times 4\,400 = 13\,200 \text{ kg} = 13,2 \text{ tấn}$

Như vậy số NLZ để sxsp A là từ 2,25 tấn tồn đầu tháng và $13,2 - 2,25 = 10,95$ tấn mua vào trong tháng

Giá trị hàng hóa mua vào tương ứng để sx sp A là

= Giá trị của 19,8t nguyên liệu Y + giá trị của 13,2 t nguyên liệu Z + phí mua ngoài khác

= $[1,8 \times 1\,575\,000 + 18 \times (1\,500\,000 + 150\,000)] + (2,25 \times 3\,000\,000$

+ $10,95 \times 2\,970\,000) + 5\,250\,000$

= 77 056 500 đ

Giá trị hàng hóa của spA bán ra là = số lượng bán ra x giá bán

= $4\,400 \times 18\,750$

= 82 500 000 đ

Ta có thuế GTGT phải nộp là

$T = (\text{giá trị hàng hóa bán ra} - \text{giá trị hàng hóa mua vào tương ứng}) \times \text{thuế suất}$

=> thuế GTGT phải nộp cho spA là : $(82\,500\,000 - 77\,056\,500) \times 0,1$

= 544 350 đ

(*) Đối với nguyên liệu Z còn lại

Lượng nguyên liệu Z còn lại tiêu thụ là : $15 + 2,25 - 13,2 = 4,05 \text{ tấn}$

Giá trị hàng hóa mua vào : $4,05 \times 2\,970\,000 = 12\,028\,500 \text{ đ}$

Giá trị hàng hóa bán ra : $4,04 \times 3\,630\,000 = 14\,701\,500 \text{ đ}$

=> Thuế GTGT đv NLZ còn lại tiêu thụ là : $(14\,701\,500 + 12\,028\,500) \times 0,1 = 267\,300 \text{ đ}$

Vậy thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng là : $544\,350 + 267\,300 = 811\,650 \text{ đ}$

2, Giả sử trong tháng DN không tiêu thụ hết số SPA còn tồn kho là 1 200 sp

Ta có giá thành đơn vị sp A là = giá trị hàng hóa mua vào : số lượng spAsx

= $77\,056\,500 : 4\,400$

$$= 17\,512,84 \text{ đ}$$

Giá trị của số SPA tiêu thụ là = số SPA tiêu thụ x giá thành đơn vị

$$= (4\,400 - 1\,200) \times 17\,512,84$$

$$= 56\,041\,088 \text{ đ}$$

Giá trị hàng hóa của spA bán ra là = số lượng bán ra x giá bán

$$= (4\,400 - 1\,200) \times 18\,750$$

$$= 60\,000\,000$$

$$\Rightarrow \text{Thuế GTGT của SPA : } [60\,000\,000 - 56\,041\,088] \times 0,1 = 395\,891,2 \text{ đ}$$

(*) Đối với nguyên liệu Z còn lại tiêu thụ

$$\text{Giá trị hàng hóa mua vào : } 4,05 \times 2\,970\,000 = 12\,028\,500 \text{ đ}$$

$$\text{Giá trị hàng hóa bán ra : } 4,04 \times 3\,630\,000 = 14\,701\,500 \text{ đ}$$

$$\Rightarrow \text{Thuế GTGT đv NL Z còn lại là } = (14\,701\,500 + 12\,028\,500) \times 0,1 = 267\,300 \text{ đ}$$

$$\text{Vậy thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng là : } 395\,891,2 + 267\,300 = 663\,191,2 \text{ đ}$$

Bài 1:

Tính thuế xuất nhập khẩu của công ty kinh doanh xuất nhập khẩu như sau: 1, Trực tiếp xuất khẩu lô hàng gồm 500 SPA hợp đồng giá FOB là 10USD/SP. Tỷ giá tính thuế là 18.000đ/USD2, Nhận nhập khẩu ủy thác lô hàng B theo tổng giá trị mua với giá CIF là 30.000USD. Tỷ giá tính thuế là 18.500đ/ USD3, Nhập khẩu 5000 SP C giá hợp đồng theo giá FOB là 8 USD/ SP, phí vận chuyển vào bảo hiểm quốc tế là 2 USD/SP. Tỷ giá tính thuế là 18.000đ/USD4, Trực tiếp xuất khẩu 10.000 SP D theo điều kiện CIF là 5USD/SP, phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế là 5000đ/SP. Tỷ giá tính thuế là 16.500đ/USD5, Nhập khẩu nguyên vật liệu E để gia công cho phía nước ngoài theo hợp đồng gia công đã ký, trị giá lô hàng theo điều kiện CIF quy ra tiền VN là 300đ. Biết rằng : Thuế xuất nhập khẩu SP A là 2%, SP B và E là 10%, SP C là 15%, SP D là 2% Số thuế mà doanh nghiệp phải nộp là:

- NV1: xuất khẩu 500 sp A

Số thuế phải nộp =

- NV2: Nhập khẩu lô hàng B

Số thuế phải nộp =

-NV3: Nhập khẩu 5000sp C

Số thuế phải nộp =

NV4: Xuất khẩu 10000 sp D

Số thuế phải nộp =

NV5: NVL E được miễn thuế.

Vậy: - Tổng số thuế XK phải nộp là:

$$1800000 + 15500000 = 17300000(\text{đ})$$

Tổng số thuế NK phải nộp là:

$$55500000 + 13500000 = 190500000(\text{đ})$$

Câu 2:

1, Nhập khẩu 3 lô hàng xuất xứ tại Mỹ, cả 3 lô hàng đều mua theo điều kiện FOB. Tổng chi phí chuyên chở cho 3 lô hàng từ cảng nước Mỹ tới Việt Nam là 10.000 USD.

- Lô hàng A có tổng giá trị là 18.000 USD, mua bảo hiểm là 2% giá FOB

- Lô hàng B gồm 15.000 SP, đơn giá 5 USD/SP, mua bảo hiểm 1,5% giá FOB - Lô hàng C gồm 2.000 SP, đơn giá 100 USD/SP, mua bảo hiểm 1% giá FOB 2, Công ty kí hợp đồng gia công cho nước ngoài, theo hợp đồng công ty nhập khẩu 50.000kg nguyên liệu theo giá CIF quy ra đồng VN là 20.000đ/kg.

Theo định mức được giao thì phía VN phải hoàn thành 5.000 SP từ số nguyên liệu nói trên . Tuy nhiên khi giao hàng thì có 1.000 SP không đạt yêu cầu chất lượng nên bên nước ngoài trả lại phải tiêu dùng nội địa với giá bán chưa thuế GTGT là 300.000đ/ SP.

Yêu cầu :

Hãy tính thuế XNK, thuế GTGT mà doanh nghiệp phải nộp. Biết rằng thuế suất thuế XNK của A là 10%, của B là 15%, của C là 12%. Nguyên liệu 10%, thành phẩm 2%, thuế GTGT là 10%, 1USD = 20.000đ.

1.

*) Lô hàng A

- Giá FOB:

$$F_A = \frac{18000 \times 20000 \times 10000 \times 20000}{[18000(15000 \times 5) + (2000 \times 100)]20000} = 12286689(\text{đ})$$

- Phí bảo hiểm:

$$I_A = 360000000 \times 2\% = 7200000(\text{đ})$$

Phí vận chuyển:

$$18000 \times 20000 = 360000000(\text{đ})$$

$$\text{Giá tính thuế} = FOB_A + I_A + F_A$$

$$= 360000000 + 7200000 + 12286689 = 379486689(\text{đ})$$

*) Lô hàng B

- Giá FOB:

$$2000 \times 0,1 \times 20 = 4000(\text{triệu đ})$$

- Phí bảo hiểm:

$$I_C = 4000 \times 1\% = 40(\text{triệu đ})$$

Phí vận chuyển:

$$F_C = \frac{2000 \times 100 \times 20000 \times 10000}{18000 \times 15000 \times 5 + 2000 \times 100} = 136,52(\text{triệu đ})$$

$$\text{Giá tính thuế} = FOB_C + I_C + F_C$$

$$= 4000 + 40 + 136,52 = 4176,52(\text{triệu đ})$$

Thuế NK phải nộp của từng lô hàng là:

-Lô hàng A:

$$379486689 \times 10\% = 37,95 \text{ (triệu đ)}$$

-Lô hàng B:

$$1573694539 \times 15\% = 236,05 \text{ (triệu đ)}$$

-Lô hàng A:

$$4176,52 \times 12\% = 501,18 \text{ (triệu đ)}$$

Vậy tổng số thuế NK phải nộp là:

$$37,95 + 236,05 + 501,18 = 775,18 \text{ (triệu đ)}$$

Bài 3:

Tại công ty xuất nhập khẩu X trong kì có các tài liệu như sau :

1, Nhập khẩu 3 lô hàng xuất xứ tại Hàn Quốc, cả 3 lô hàng đều mua theo điều kiện FOB. Tổng chi phí chuyên chở cho 3 lô hàng từ cảng Hàn Quốc tới Việt Nam là 15.000 USD.

- Lô hàng A gồm 150 SP, đơn giá 3.000 USD/SP, mua bảo hiểm 5% giá FOB
 - Lô hàng B gồm 5.000 SP, đơn giá 35 USD/SP, mua bảo hiểm 3% giá FOB
 - Lô hàng C gồm 10.000 SP, đơn giá 10 USD/SP, mua bảo hiểm 2,5% giá FOB
- 2, Công ty kí hợp đồng gia công cho nước ngoài, theo hợp đồng công ty nhập khẩu 120.000kg nguyên liệu theo giá CIF quy ra đồng VN là 40.000đ/kg. Theo định mức được giao thì phía VN phải hoàn thành 5.000 SP từ số nguyên liệu nói trên. Tuy nhiên khi giao hàng thì có 500 SP không đạt yêu cầu chất lượng nên bên nước ngoài trả lại phải tiêu dùng nội địa với giá bán chưa thuế GTGT là 100.000đ/ SP.

Yêu cầu :

Hãy tính thuế XNK, thuế GTGT từ các hoạt động trên. Biết rằng giá tính thuế nhập khẩu là 18.500đ/USD. Thuế suất thuế NK của A là 10%, của B là 15%, của C là 20%. Thuế suất thuế NK đối với NVL : 10%. Thuế GTGT là 10%

*) Phân bổ chi phí vận chuyển cho 3 lô hàng.

$$F_A = \frac{150 \times 3000 \times 15000 \times 18500}{150 \times 3000 + 5000 \times 35 + 10000 \times 10} = 172,24 \text{ (triệu đ)}$$

$$F_B = \frac{5000 \times 35 \times 15000 \times 18500}{150 \times 3000 + 5000 \times 35 + 10000 \times 10} = 66,98 \text{ (triệu đ)}$$

$$F_C = \frac{10000 \times 10 \times 15000 \times 18500}{150 \times 3000 + 5000 \times 35 + 10000 \times 10} = 38,28 \text{ (triệu đ)}$$

Lô A :

$$+ FOB_A: 150 \times 3000 \times 18500 = 8325 \text{ (triệu đ)}$$

$$+ I_A = 8325 \times 5\% = 416,25 \text{ (triệu đ)}$$

=> Thuế nhập khẩu phải nộp là:

$$(8325 + 416,25 + 172,24) \times 10\% = 891,349 \text{ (triệu đ)}$$

- Lô B:

$$+ FOB_B: 5000 \times 35 \times 18500 = 3237,5 \text{ (triệu đ)}$$

$$+ I_B = 3237,5 \times 3\% = 97,125 \text{ (triệu đ)}$$

=> Thuế nhập khẩu phải nộp là:

$$(3237,5 + 97,125 + 66,98) \times 15\% = 510,24 \text{ (triệu đ)}$$

- Lô C:

$$+ FOB_C: 10000 \times 10 \times 18500 = 1850 \text{ (triệu đ)}$$

$$+ I_C = 1850 \times 2,5\% = 46,25 \text{ (triệu đ)}$$

=> Thuế nhập khẩu phải nộp là:

$$(1850 + 46,25 + 38,28) \times 20\% = 386,9 \text{ (triệu đ)}$$

2. Nhập khẩu gia công cho nước ngoài thì được miễn thuế NK. Khi giao hàng thì có 500 thành phẩm không đạt yêu cầu nên bị trả lại. Thuế N phát sinh là:

$$500 \times \frac{120000}{5000} \times 10\% \times 45000 = 54 \text{ (triệu đ)}$$

=> Tổng thuế NK phải nộp là:

$$891,349 + 510,24 + 386,9 + 54 = 1842,489 \text{ (triệu đ)}$$

Bài 4:

Tại công ty kinh doanh XNK Hồng Hà trong kỳ có các nghiệp vụ như sau:

1. NK 20.000sp A giá CIF là 60USD/sp. Tỷ giá tính thuế là 18.000đ/USD.
2. NK 8.000sp B giá hợp đồng theo giá FOB là 8USD/sp, phí vận chuyển và phí bảo hiểm quốc tế là 2USD/sp, tỷ giá tính thuế 17.000đ/USD.

3. XK 200 tấn sp C. giá xuất bán tại kho là 3.000.000đ/tấn, chi phí vận chuyển từ kho đến cảng là 180.000đ/tấn.

4. NK 5 lô hàng trong đó có 2 lô hàng xuất xứ từ nước Áo. Hai lô hàng này đều mua theo điều kiện CIF:

Lô hàng 1: có tổng giá trị là 10.000USD.

Lô hàng 2: có 3.500sp đơn giá 85USD/sp.

Ba lô hàng còn lại mua theo điều kiện FOB:

* Lô hàng 1: gồm 15.000sp đơn giá 8USD/sp được mua bảo hiểm với giá 2,5% trên giá FOB

* Lô hàng 2: gồm 7.000 sp đơn giá 15USD/sp được mua bảo hiểm với giá 2% trên giá FOB.

* Lô hàng 3: gồm 2.000 sp đơn giá 30USD/sp, được mua bảo hiểm với giá 2% trên giá FOB.

Tổng chi phí chuyên chở cho 3 lô hàng là 9.500USD, tỷ giá tính thuế NK của 5 lô hàng này là 18.500đ/USD. Thuế suất 2 loại hàng đầu tiên là 10%, hai loại sau là 15%.

5. Trục tiếp XK 10.000sp D theo điều kiện CIF là 10USD/sp, phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế là 8.000đ/sp, tỷ giá tính thuế là 18.000đ/sp.

Biết thuế suất sp A là 10%, sp B là 12%, sp C là 15%, sp D là 10%. Hãy xác định thuế XK, NK, GTGT?

Thuế nhập khẩu bằng = $Q \times CIF \times t$

Thay số vào ta có:

TNK = $20.000 \times 60 \times 10\% = 120.000 \text{ USD}$

= $120.000 \times 180.000 = 2160 \times 10^6 \text{ đồng}$

Ta có CIF = FOB + I + F = 8 + 2 = 10 USD

Thuế nhập khẩu bằng

TNK = $8.000 \times 10 \times 12\% = 9.600 \text{ USD}$

= $9.600 \times 17.000 = 163,2 \times 10^6 \text{ đồng}$

Thuế XK = $Q \times FOB \times t$

= $200 \times 3.180.000 \times 15\% = 95,4 \times 10^6 \text{ đồng}$

Thuế phải nộp

Lô hàng 1: $10.000 \times 18.500 \times 10\% = 18.500.000 \text{ đồng}$

Lô hàng 2: $3.500 \times 85 \times 18.500 \times 10\% = 550.375.000 \text{ đồng}$

Ta có tổng giá trị 3 lô hàng là:

$15.000 \times 8 + 7.000 \times 15 + 2.000 \times 30 = 285.000 \text{ USD}$

Phân bổ chi phí cho 3 lô còn lại

Lô 1: $(15.000 \times 8 \times 9.500) / 285.000 = 4.000 \text{ USD} = 74 \times 10^6 \text{ đ}$

Lô 2: $(7.000 \times 15 \times 9.500) / 285.000 = 3.500 \text{ USD} = 64,75 \times 10^6 \text{ đ}$

Lô 3: $(2.000 \times 30 \times 9.500) / 285.000 = 2.000 \text{ USD} = 37 \times 10^6 \text{ đ}$

Thuế nhập khẩu phải nộp

Lô hàng 1:

= $[15.000 \times 8 \times 18.500 \times (1 + 0,025) + 74 \times 10^6] \times 15\% = 352.425.000 \text{ đ}$

Lô hàng 2:

= $[7.000 \times 15 \times 18.500 \times (1 + 0,02) + 64,75 \times 10^6] \times 15\% = 306.915.000 \text{ đ}$

Lô hàng 3:

= $[2.000 \times 30 \times 18.500 \times (1 + 0,02) + 37 \times 10^6] \times 15\% = 175.380.000 \text{ đ}$

Tổng thuế nhập khẩu phải nộp của 5 lô hàng là: 1.403,595 triệu đồng

Thuế xuất khẩu = $Q \times FOB \times t$

Với FOB = CIF - F - I

= $10 \times 18.000 - 8.000 = 172.000 \text{ đ}$

Thuế xuất khẩu phải nộp là

$10.000 \times 172.000 \times 10\% = 172 \times 10^6 \text{ đ}$

Tổng số thuế nhập khẩu doanh nghiệp phải nộp là 3.726,795 (triệu đồng)

Tổng số thuế xuất khẩu doanh nghiệp phải nộp là 267,4 (triệu đồng)

Bài 5:

Công ty kinh doanh XNK Z trong kỳ có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. NK 180.000 sp A, giá CIF quy ra vnd là 100.000đ/sp. Theo biên bản giám định của các cơ quan chức năng thì có 3000 sp bị hỏng hoàn toàn là do thiên tai trong quá trình vận chuyển. Số sp này công ty bán được với giá chưa thuế GTGT là 150.000đ/sp.

2. NK 5.000sp D theo giá CIF là 5USD/sp. Qua kiểm tra hải quan xác định thiếu 300 sp. Tỷ giá tính thuế là 18.000đ/USD. Trong kỳ công ty bán được 2.000sp với giá chưa thuế là 130.000đ/sp.

3. XK 1.000 tấn sp C giá bán xuất tại kho là 4.500.000đ/tấn, chi phí vận chuyển từ kho đến cảng là 500.000đ/tấn.

Yêu cầu: Xác định thuế XNK và thuế GTGT đầu ra phải nộp cho công ty biết sp A: 10%, B: 15%, C: 5%. Thuế GTGT là 10%.

1. Nhập khẩu 180.000 sản phẩm A. Theo biên bản giám định của cơ quan chức năng thì có 3000 sản phẩm bị hỏng hoàn toàn do thiên tai trong quá trình vận chuyển:

* Tính thuế nhập khẩu cho 180.000 – 3000 = 177.000 sp.

- Thuế NK phải nộp là:

$$\begin{aligned} \text{TNK} &= \text{QNK} * \text{CIF} * t \\ &= 177.000 * 100.000 * 10\% \\ &= 1.770.000.000 (\text{đ}) \end{aligned}$$

- Thuế GTGT phải nộp là:

$$\begin{aligned} \text{VATp} &= 177.000 * 150.000 * 10\% \\ &= 2.155.000.000 (\text{đ}) \end{aligned}$$

2. Nhập khẩu 5.000 sản phẩm B, qua kiểm tra hải quan xác định thiếu 300 sản phẩm:

* Tính thuế NK cho 5.000 – 300 = 4.700 sp.

- Thuế NK cho 4.700 sp B là:

$$\begin{aligned} \text{TNKB} &= 4.700 * 5 * 18.000 * 15\% \\ &= 63.450.000 (\text{đ}) \end{aligned}$$

- Số thuế GTGT phải nộp là:

$$\begin{aligned} \text{VATPB} &= 2.000 * 130.000 * 10\% \\ &= 26.000.000 (\text{đ}) \end{aligned}$$

3. Số thuế XK nộp cho sản phẩm C là:

$$\begin{aligned} \text{TXKC} &= \text{QXK} * \text{FOB} * t \\ &= 1.000 * (4.500.000 + 500.000) * 5\% \\ &= 250.000.000 (\text{đ}) \end{aligned}$$

Vậy tổng các loại thuế phải nộp lần lượt là:

Tổng thuế xuất khẩu :

$$\text{TXK} = 250.000.000 (\text{đ}).$$

Tổng thuế nhập khẩu :

$$\begin{aligned} \text{TNK} &= 2.655.000.000 + 63.450.000 \\ &= 2.718.450.000 (\text{đ}). \end{aligned}$$

Tổng thuế GTGT phải nộp là :

$$\begin{aligned} \text{VAT} &= 225.000.000 + 26.000.000 \\ &= 251.000.000 (\text{đ}). \end{aligned}$$

Bài 1:

Cửa hàng Nam Hải chuyên sản xuất A là mặt hàng chịu thuế TTĐB. Năm 2009 sản xuất được 1.500 sp với giá bán chưa có thuế GTGT là 1.200.000đ/sp. Hãy tính thuế TTĐB phải nộp của DN này. Biết rằng thuế suất thuế TTĐB là 45%.

$$\text{Giá tính thuế TTĐB} = \frac{\text{Giá bán chưa thuế GTGT}}{1 + \text{Thuế suất thuế TTĐB}} = \frac{1.200}{1 + 0,45} = 827,58 \text{ (1.000đ)}$$

$$\text{Thuế TTĐB phải nộp} = \text{Số lượng hàng hóa tính thuế TTĐB} * \text{Giá tính thuế TTĐB} * \text{Thuế suất thuế TTĐB}$$

$$1.500 \times 827,58 \times 0,45 = 558.616 \text{ (1000đ)}$$

Vậy thuế TTĐB mà DN phải nộp là 558.616 (1.000đ)

Bài 2 :

Công ty Halida sản xuất mặt hàng bia lon với số lượng 2.800.000 hộp/ năm. Giá trị vỏ hộp được khấu trừ là 3.800 đ/vỏ. Giá bán chưa có thuế GTGT là 15.000 đ/hộp. Thuế suất thuế TTĐB là 65%. Tính thuế TTĐB mà DN phải nộp.

Giá tính thuế TTĐB =

$$\frac{\text{Giá bán chưa thuế GTGT} - \text{Giá trị vỏ hộp}}{1 + \text{Thuế suất thuế TTĐB}}$$

$$\frac{15 - 3,8}{1 + 0,45} = 6,78 \text{ (1.000đ)}$$

$$\text{Thuế TTĐB phải nộp} = \text{Số lượng hàng hóa tính thuế TTĐB} * \text{Giá tính thuế TTĐB} * \text{Thuế suất thuế TTĐB}$$

$$= 2.800.000 \times 6,78 \times 0,65$$

$$= 12.339.600 \text{ (1.000đ)}$$

Vậy thuế TTĐB mà DN phải nộp là 12.339.600 (1.000đ)

Bài 3:

Công ty A nhập khẩu một mặt hàng với số lượng là 5.000 sp theo giá CIF là 54USD/sp, theo tỷ giá hối đoái 18.500đ/USD. Hãy tính thuế TTĐB mà công ty này phải nộp. Biết rằng thuế suất thuế TTĐB là 35%, thuế suất thuế NK là 10%.

$$\text{Số thuế NK phải nộp} = \text{Số lượng hàng hóa thực tế NK} * \text{Giá tính thuế NK} * \text{Thuế suất thuế NK}$$

$$= 499.500 \text{ (1.000đ)}$$

$$\text{Giá tính thuế TTĐB} = \text{Giá tính thuế NK} + \text{Thuế NK}$$

$$= 5.494.500 \text{ (1.000đ)}$$

$$\text{Số thuế TTĐB phải nộp} = \text{Giá tính thuế TTĐB} * \text{Thuế suất thuế TTĐB}$$

Vậy số thuế TTĐB mà DN phải nộp là 1.923.075 (1.000đ)

Bài 4: Doanh nghiệp A có tài liệu như sau:

1. NK 1.000 lít rượu 42 độ để sản xuất ra 200.000 sản phẩm A thuộc diện chịu thuế TTDB giá tính thuế nhập khẩu là 30.000 đ/lít, thuế suất thuế NK là 65%.
2. XK 150.000 sp A theo giá FOB là 200.000 đ/sp.
3. Bán trong nước 1.000 sp A với đơn giá chưa thuế GTGT là 220.000 đ/sp.

Yêu cầu : Hãy tính thuế TTDB phải nộp và thuế NK phải nộp.
Biết rằng thuế suất thuế TTDB của rượu 42 độ là 65% , Thuế XK : 2%.

Bài giải :

1. ADCT:

$$\begin{aligned} \text{Thuế NK phải nộp} &= \text{Số lượng} \times \text{giá TT} \times \text{thuế suất} \\ &= 1.000 \times 30.000 \times 0,65 = 19.500.000 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Giá tính thuế TTĐB} &= \text{giá tính thuế nhập khẩu} + \text{thuế nhập khẩu} \\ &= 1.000 \times 30.000 + 19.500.000 = 49.500.000 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Thuế TTĐB phải nộp} &= \text{Giá tính thuế TTDB} \times \text{thuế suất} \\ &= 49.500.000 \times 0,65 = 32.175.000 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

2. ADCT:

$$\begin{aligned} \text{Thuế XK phải nộp} &= \text{Số lượng} \times \text{giá TT} \times \text{thuế suất} \\ &= 150.000 \times 200.000 \times 0,02 = 750.000.000 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

$$\text{Thuế TTĐBr} = 0$$

Thuế TTĐB đầu vào của 150.000 sản phẩm:

$$= \frac{32.175.000}{200.000} \times 150.000 = 24.131.250$$

Thuế TTĐB đầu vào của 1.000 sản phẩm:

$$= \frac{32.175.000}{200.000} \times 1.000 = 160.875$$

Giá tính thuế TTĐB =

$$\frac{\text{giá chưa thuế GTGT}}{1+\text{thuế suất}} = \frac{220.000}{1+0,65} = 133.334$$

Thuế TTĐB đầu ra của 1.000 sản phẩm :

$$TTĐBr = 1.000 \times 133.334 \times 0,65 = 86.667.100 \text{ (đồng)}$$

Thuế TTĐB phải nộp của 1.000 sản phẩm:

$$TTĐBp = 86.667.110 - 160.875 = 86.506.225 \text{ (đồng)}$$

KL:

+)Thuế XK phải nộp trong kỳ:

$$XKp = 750.000.000 \text{ (đồng)}$$

+)Thuế NK phải nộp trong kỳ:

$$NKp = 19.500.000 \text{ (đồng)}$$

+)Thuế TT ĐB doanh nghiệp phải nộp trong kỳ:

$$TTĐBp = 32.175.000 - 24.131.250 + 86.506.225 = 94.549.975 \text{ (đồng)}$$

Bài 5:

Tại nhà máy thuốc lá Thăng Long có các tài liệu:

1. NK thuốc lá sợi làm nguyên liệu sx thuốc lá điều có đầu lọc. Tổng giá trị hàng NK theo đk CIF quy ra tiền VN là 20 tỷ. Nhà máy sử dụng 60% nguyên liệu đưa vào chế biến tạo ra 500.000 cây thuốc lá thành phẩm.
2. XK 180.000 cây thuốc lá thành phẩm với giá CIF quy ra tiền VN là 150.000đ/cây.
3. Bán trong nước 120.000 cây với giá bán chưa thuế GTGT là 120.000đ/cây.

Yêu cầu: Tính thuế XNK, thuế TTĐB. Biết thuế TTĐB của thuốc lá là 55%; thuế XK thuốc lá thành phẩm là 2%; thuế NK thuốc lá sợi 30%; phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế chiếm 2% trên giá CIF.

Bài 6: Một doanh nghiệp trong nước trong quý I năm 2009 có tình hình sản xuất KD như sau:

1. Mua 100.000 cây thuốc lá từ 1 cơ sở sản xuất X để XK theo hợp đồng đã ký kết với giá mua là 100.000đ/cây, số còn lại do không đủ tiêu chuẩn chất lượng nên phải tiêu thụ trong nước với giá bán 140.000/cây.

2. Nhập khẩu 200 chiếc điều hòa nhiệt độ hiệu National công suất 20000 BTU giá mua tại cửa khẩu nước xuất là 300 USD/chiếc, chi phí vận chuyển và bảo hiểm quốc tế cho toàn bộ lô hàng là 1.200 USD. Trong kỳ đơn vị đã bán được 120 chiếc với giá 12tr đồng/ chiếc.

Yêu Cầu: *Tính thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt. biết rằng Thuế XK là 5% đối với thuốc lá, Thuế suất thuế XK đối với điều hòa nhiệt độ là 20%. Thuế suất thuế TTĐB của thuốc lá là 45%, của điều hòa là 15%. Thuế NK là 35%, tỷ giá 18.500đ/USD*

Bài giải

1. Thuế xuất khẩu tính cho 50.000 cây thuốc lá xuất khẩu là:

$$50.000 \times 120.000 \times 5\% = 300.000.000đ$$

Thuế TTĐB tính cho 50.000 cây thuốc lá tiêu thụ trong nước là:

$$\frac{140.000 \times 50.000}{1 + 0,45} \times 0,45 = 2.172.413.793$$

$$\frac{12.000.000}{5.000} \times 2.000 = 4.800.000$$

Vận chuyển đến đại lý bán hàng của đơn vị

Thuế TTĐB tính cho 800 sp A bán được:

Thuế TTĐB= giá tính thuế TTĐB thuế suất thuế TTĐB

$$\text{Thuế TTĐB} = \frac{14.000}{1 + 65\%} \times 800 \times 65\% = 4.412.121,21(đ)$$

$$\text{Thuế TTĐB} = \frac{12.000.000}{5000} \times 1500 \times 55\%$$

thuế TTĐB doanh nghiệp phải nộp cho sản phẩm A là:

$$11.030.303,03 + 4.412.121,21 - 4.800.000 - 1.920.000$$

Thuế TTĐB doanh nghiệp phải nộp cho sản phẩm B là:

$$38.322.580,65 + 19.161.290,32 = 57.483.370,97(\text{đ})$$

Vậy tổng thuế TTĐB doanh nghiệp phải nộp là:

$$8.722.424,242 + 57.483.370,97 = 66.206.295,21(\text{đ})$$

2. Giá tính thuế nhập khẩu của 200 chiếc điều hòa là:

$$(200 \times 300 + 1.200) \times 18.500 = 1.132.200.000\text{đ}$$

• **Thuế nhập khẩu tính cho 200 chiếc điều hòa là:**

$$1.132.200.000 \times 35\% = 396.270.000\text{đ}$$

• **Thuế TTĐB tính cho 200 chiếc điều hòa nhập khẩu là:**

$$(1.132.200.000 + 396.270.000) \times 15\% = 229.270.500\text{đ}$$

Thuế TTĐB tính cho 120 chiếc điều hòa tiêu thụ trong nước là:

$$\frac{(12.000.000 \times 120)}{1 + 0,15} \times 0,15 = 187.826.086$$

Vậy:

Thuế xuất khẩu DN phải nộp là: 300.000.000đ

Thuế xuất khẩu DN phải nộp là: 396.270.000đ

Thuế TTĐB cho hàng trong nước: 2.172.413.793 + 187.826.086 = 2.360.239.880đ

Thuế TTĐB cho hàng xuất khẩu: 229.270.500đ

Thuế TTĐB được khấu trừ cho nguyên liệu dùng để sx ra 2000 sp A là:

$$\frac{12.000.000}{5.000} \times 2.000 = 4.800.000$$

Thuế TTĐB tính cho 3000 sp B bán cho Công Ty TM:



Xác định thuế GTGT phải nộp (PP khấu trừ)

Số thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ Trong đó:

a/ Thuế GTGT đầu ra bằng (=) giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân với (x) thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đó.

b/ Thuế GTGT đầu vào bằng (=) tổng số thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ (bao gồm cả tài sản cố định) dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, số thuế GTGT ghi trên chứng từ nộp thuế của hàng hoá nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Xác định thuế GTGT phải nộp: (PP Trực tiếp)

Số thuế GTGT phải nộp = Giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế x Thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đó

GTGT của hàng hóa, dịch vụ =

Doanh số của hàng hóa, dịch vụ bán ra

Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ bán ra

Giá trị gia tăng xác định đối với một số ngành nghề kinh doanh như sau:

- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh bán hàng là số chênh lệch giữa doanh số bán với doanh số vật tư, hàng hoá, dịch vụ mua vào dùng cho sản xuất, kinh doanh. Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán được doanh số vật tư, hàng hoá, dịch vụ mua vào tương ứng với doanh số hàng bán ra thì xác định như sau:

Giá vốn hàng bán ra bằng (=) Doanh số tồn đầu kỳ, cộng (+) doanh số mua trong kỳ, trừ (-) doanh số tồn cuối kỳ.

Ví dụ: Một cơ sở A sản xuất đồ gỗ, trong tháng bán được 150 sản phẩm, tổng doanh số bán là 25 triệu đồng.

- Giá trị vật tư, nguyên liệu mua ngoài để sản xuất 150 sản phẩm là 19 triệu đồng, trong đó:

+ Nguyên liệu chính (gỗ): 14 triệu.

+ Vật liệu và dịch vụ mua ngoài khác: 5 triệu.

Thuế suất thuế GTGT là 10%, thuế GTGT cơ sở A phải nộp được tính như sau:

+ GTGT của sản phẩm bán ra:

25 triệu đồng - 19 triệu đồng = 6 triệu đồng.

+ Thuế GTGT phải nộp:

6 triệu đồng x 10% = 0,6 triệu đồng.